

Số: 03/TTr-BTP

Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2025

TỜ TRÌNH

Đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định về việc xử lý một số nội dung liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Kế hoạch số 04-KH/BCĐ ngày 13/11/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và các văn bản khác có liên quan của cấp có thẩm quyền¹, thực hiện ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Trưởng Ban Chỉ đạo rà soát và tổ chức thực hiện việc xử lý vướng mắc trong hệ thống pháp luật tại Phiên họp thứ tư ngày 29/12/2024 của Ban Chỉ đạo về việc giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, xây dựng “Nghị quyết quy định về việc xử lý một số nội dung liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy” (sau đây gọi là Nghị quyết), báo cáo Chính phủ trình Quốc hội khoá XV xem xét, thông qua tại kỳ họp bất thường tháng 02/2025, trong bối cảnh hết sức khẩn trương, Bộ Tư pháp kính trình Chính phủ đề nghị xây dựng Nghị quyết như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đã xác định mục tiêu tổng quát: “Hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; có hệ thống pháp luật hoàn thiện, được thực hiện nghiêm minh, nhất quán; thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân; quyền lực nhà nước

¹ Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24/11/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương, Văn bản số 05-CV/BCĐ ngày 13/11/2024 và Công văn số 21-CV/BCĐ ngày 05/12/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về triển khai nhiệm vụ tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW, Kết luận số 106-KL/TW ngày 13/12/2024 của Bộ Chính trị về việc triển khai tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Thông báo kết luận số 134/TB-BCĐTKNQ18 ngày 03/12/2024 của Ban Chỉ đạo về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Kế hoạch số 107/QĐ-BCĐ ngày 19/9/2024 của Ban Chỉ đạo tổng kết 20 năm thực hiện mô hình tổ chức bộ máy của Chính phủ, Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18 ngày 06/12/2024 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ.

là thống nhất, được phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ, kiểm soát hiệu quả; nền hành chính, tư pháp chuyên nghiệp, pháp quyền, hiện đại; bộ máy nhà nước tinh gọn, trong sạch, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, thực sự chuyên nghiệp, liêm chính; quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả; đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh, bền vững, trở thành nước phát triển, có thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào năm 2045”. Trong đó, một trong những nội dung trọng tâm là: “Hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước, đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường phân cấp, phân quyền, làm rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức, cá nhân trong bộ máy nhà nước đi đôi với nâng cao năng lực thực thi; xây dựng tổ chức bộ máy nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

- Kế hoạch số 04-KH/BCĐ ngày 09/11/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW và Công văn số 05-CV/BCĐ ngày 13/11/2024 về hướng dẫn thực hiện tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW, trong đó yêu cầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị: Đánh giá nghiêm túc, toàn diện về tình hình và kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân, bài học kinh nghiệm trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW. Qua tổng kết, đề xuất phương án tinh gọn tổ chức bộ máy của cơ quan, tổ chức, đơn vị gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực, ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới. Đồng thời, ngày 05/12/2024, Ban Chỉ đạo Trung ương về triển khai nhiệm vụ tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW có Công văn số 21-CV/BCĐ gửi các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn; các cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương; các Đảng ủy trực thuộc Trung ương; các đảng ủy đơn vị sự nghiệp ở Trung ương; Ban Bí thư Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh định hướng, chỉ đạo cụ thể về triển khai nhiệm vụ tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW tại các các cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, các cơ quan thuộc Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội. Ngày 13/12/2024, Bộ Chính trị có Kết luận số 106-KL/TW về việc triển khai tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

- Trên cơ sở định hướng sắp xếp theo yêu cầu của Nghị quyết số 18-NQ/TW, yêu cầu, định hướng của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW tại Kế hoạch số 04-KH/BCĐ, Công văn số 05-CV/BCĐ, Kết luận số 09-KL/BCĐ4, Công văn số 21-CV/BCĐ, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Kết luận số 106-KL/TW, Ban Chỉ đạo của Chính phủ về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW đã ban hành các văn bản chỉ đạo liên quan đến tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW: Thông báo kết luận số 134/TB-BCĐTKNQ18 ngày 03/12/2024 của Ban Chỉ đạo về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Kế hoạch số 107/QĐ-BCĐ

ngày 19/9/2024 của Ban Chỉ đạo tổng kết 20 năm thực hiện mô hình tổ chức bộ máy của Chính phủ, Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18 ngày 06/12/2024 của Ban chỉ đạo của Chính phủ về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ. Theo đó, Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18 đã định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy của Chính phủ đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, các bộ, cơ quan ngang bộ, các cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác, các tổ chức, đơn vị bên trong bộ, cơ quan ngang bộ, cơ bản không duy trì mô hình tổng cục thuộc bộ;...

Theo định hướng của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban chỉ đạo của Chính phủ và các cơ quan liên quan về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức, đơn vị được sắp xếp, tinh gọn², điều chỉnh hợp lý, khắc phục chồng chéo, giao thoa về chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị, đáp ứng yêu cầu Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị quyết số 56/2017/QH14, Kết luận số 74-KL/TW, Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Kết luận số 62-KL/TW ngày 2/10/2023 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ý kiến chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm. Cùng với việc sắp xếp tổ chức bộ máy, các cơ quan sẽ thực hiện giảm biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

² Theo Báo cáo số 3793-BC/BCSĐCP ngày 31/12/2024 của Ban cán sự đảng Chính phủ tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW thì phương án sắp xếp tổ chức bộ máy của Chính phủ như sau:

- Kết thúc hoạt động của Ban cán sự đảng Chính phủ, thành lập Đảng bộ Chính phủ;
- Đối với các bộ, cơ quan ngang bộ:
 - + Duy trì 07 bộ, cơ quan ngang bộ (có sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy bên trong).
 - + Cơ cấu, sắp xếp và hợp nhất các bộ, cơ quan ngang bộ: Hợp nhất Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính (Bộ Kinh tế - Tài chính); hợp nhất Bộ Xây dựng và Bộ Giao thông vận tải (Bộ Xây dựng và Giao thông); hợp nhất Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài nguyên và Môi trường Bộ Nông nghiệp và Môi trường); hợp nhất Bộ Nội vụ và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Bộ Nội vụ và Lao động); hợp Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Khoa học và Công nghệ (Bộ Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số).
 - + Các bộ, ngành tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy gồm: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Bộ Ngoại giao, Ủy ban Dân tộc.
 - + Các bộ, ngành khác xây dựng phương án, sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức bên trong: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Văn phòng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam).
 - Đối với các cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác: Chuyển Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh vào trong cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng; sáp nhập Bảo hiểm xã hội Việt Nam vào Bộ Kinh tế - Tài chính; kết thúc hoạt động của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; kết thúc hoạt động của Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;...

Theo định hướng của Ban Chỉ đạo Trung ương, trên cơ sở thực hiện phương án sắp xếp, tổ chức bộ máy của Chính phủ khóa XV (nhiệm kỳ 2021- 2026) dự kiến được tinh gọn như sau: Có 14 bộ, 03 cơ quan ngang bộ (giảm 05 bộ, cơ quan ngang bộ); có 05 cơ quan thuộc Chính phủ (giảm 03 cơ quan thuộc Chính phủ), đồng thời sắp xếp, tinh gọn đầu mối tổ chức bên trong đối với các cơ quan: Giảm 13/13 tổng cục và tổ chức tương đương; giảm 451 cục và tổ chức tương đương; giảm 214 vụ và tổ chức tương đương; giảm 2668 chi cục và tương đương, giảm 201 đơn vị sự nghiệp công lập;...

- Hiến pháp năm 2013 quy định: “*Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp*”, “*Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ*”, “*thực hiện phân công, phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước*”. Theo đó, các cơ quan nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật. Việc hoàn thiện cơ sở pháp lý bảo đảm cho tổ chức và hoạt động của cơ quan nhà nước khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhằm cụ thể hóa và phù hợp các quy định của Hiến pháp năm 2013, phát huy đầy đủ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ và các cơ quan đã được Hiến pháp quy định, bảo đảm không chồng chéo, giao thoa, không bỏ sót chức năng, nhiệm vụ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

2. Cơ sở thực tiễn

Theo yêu cầu, định hướng của Ban Chỉ đạo của Trung ương và Chính phủ về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện công tác tổng kết chức năng, nhiệm vụ và mô hình tổ chức, bảo đảm hoàn thành theo kế hoạch và tiến độ theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương và Ban Chỉ đạo của Chính phủ, trong đó, đánh giá, làm rõ kết quả đạt được cũng như một số khó khăn, vướng mắc trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy. Trên cơ sở đó, đề xuất, xây dựng phương án sắp xếp tổ chức bộ máy của cơ quan, tổ chức, đơn vị, bảo đảm phù hợp với định hướng chỉ đạo của Trung ương và Chính phủ để thực hiện quyết liệt việc sắp xếp tổ chức bộ máy tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả và hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, kiện toàn cơ cấu tổ chức của Chính phủ khóa XV trên cơ sở tổ chức hợp lý các bộ đa ngành, đa lĩnh vực, xây dựng Chính phủ dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch, phục vụ Nhân dân, tăng cường sự quản lý thông suốt từ Trung ương đến địa phương, trên cơ sở phân cấp, phân quyền hợp lý, đáp ứng yêu cầu xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Quá trình thực hiện việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy theo phương án sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt sẽ có tác động trực tiếp đến hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan. Do đó, tại Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW đã giao: “*Các bộ, ngành, cơ quan rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy; đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp để xử lý những vấn đề vướng mắc khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy; gửi Bộ Tư pháp để tổng hợp*”. Bộ Tư pháp đã tổng hợp, báo cáo Chính phủ và Ban Chỉ đạo của Chính phủ kết quả rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác

động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy³, trong đó, tổng số văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương chịu sự tác động trực tiếp của việc sắp xếp tổ chức bộ máy là 5.026 văn bản (gồm: 160 luật, bộ luật, 08 nghị quyết của Quốc hội, 10 pháp lệnh, 02 nghị quyết của UBTVQH, 833 nghị định, 01 nghị quyết của Chính phủ, 287 quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 03 Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, 3.722 văn bản cấp bộ), tập trung vào một số nhóm nội dung chính: (i) Nhóm văn bản QPPL chỉ liên quan đến việc thay đổi tên gọi của các cơ quan, tổ chức, đơn vị: có 3.887 văn bản (gồm: 95 luật, 07 nghị quyết của Quốc hội, 09 pháp lệnh, 02 nghị quyết của UBTVQH, 520 nghị định, 01 nghị quyết của Chính phủ, 179 quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 03 Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, 3.071 văn bản cấp bộ); (ii) Nhóm văn bản QPPL có nội dung “cần xử lý ngay”⁴ (ngoài việc thay đổi tên gọi), trong đó có những vấn đề có tính chất chung giữa các bộ⁵ và có những vấn đề có tính chất đặc thù riêng của từng bộ, ngành⁶, có 766 văn bản cần xử lý ngay nhưng có thể xử lý theo nguyên tắc chung (gồm: 59 luật, 01 nghị quyết của Quốc hội, 237 nghị định, 79 quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 390 văn bản cấp bộ); có 67 văn bản cần xử lý ngay, có tính chất đặc thù, không thể xử lý theo nguyên tắc chung mà cần sửa đổi, bổ sung nội dung cụ thể (gồm⁷: 36 nghị định, 11 quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 20 văn bản cấp bộ). Ngoài ra, các cơ quan cũng rà soát, đề xuất xử lý theo lộ trình với 326 văn bản (gồm: 07 luật, 01 pháp lệnh, 44 nghị định, 19 quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 255 văn bản cấp bộ (các văn bản QPPL có nội dung cần xử lý nhưng chưa đến mức cấp thiết phải xử lý ngay). Bên cạnh đó, các địa phương⁸ cũng đã rà soát hơn 2600 văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan Trung ương, trong đó kết quả rà soát tập trung liên quan đến quy định về tên gọi của bộ, cơ quan ngang bộ ở Trung ương khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy dự kiến sẽ thay đổi hoặc quy định trong văn bản địa phương dẫn chiếu đến các văn bản do các bộ, cơ quan ngang bộ ban hành (các cơ quan này dự kiến sẽ thay đổi tên gọi, điều chỉnh về chức năng, nhiệm vụ).

³ Báo cáo số 540/BC-BTP ngày 25/12/2024 của Bộ Tư pháp.

⁴ “Cần xử lý ngay” được hiểu là phải có biện pháp kịp thời xử lý các vướng mắc phát sinh để có cơ sở pháp lý đầy đủ cho việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tránh khoảng trống pháp luật và bảo đảm mọi hoạt động bình thường, không bị gián đoạn của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, người dân, doanh nghiệp sau khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy.

⁵ Ví dụ: Các vấn đề liên quan đến việc tiếp nhận, chuyển giao chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa các bộ, cơ quan, đơn vị; liên quan đến thẩm quyền, trình tự thủ tục giải quyết thủ tục hành chính; các nội dung cần có sự phối hợp giữa các bộ, cơ quan;...

⁶ Ví dụ: Những vấn đề liên quan đến tổ chức bộ máy của Bộ Quốc phòng; những vấn đề có liên quan lĩnh vực chuyên ngành của từng bộ; việc thay đổi mô hình tổ chức riêng có của bộ, ngành đó...

⁷ Tại Báo cáo số 540/BC-BTP ngày 25/12/2025, các bộ, cơ quan ngang bộ đề xuất sửa đổi cụ thể 07 luật, tuy nhiên qua đánh giá bước đầu Bộ Tư pháp nhận thấy có thể xử lý bằng các nguyên tắc chung.

⁸ Đến nay, Bộ Tư pháp nhận được thông tin, báo cáo của 62 địa phương.

Với số lượng cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc diện sắp xếp lớn, phạm vi tác động rộng, nhất là việc sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan của Quốc hội, Chính phủ, chính quyền địa phương liên quan đến điều chỉnh tên gọi, chức năng, nhiệm vụ, mô hình tổ chức của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; sự thay đổi về thẩm quyền, chức danh xử phạt vi phạm hành chính; việc thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành; về việc giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp; quy trình phối hợp xử lý công việc giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị;... đang được quy định tại nhiều luật chuyên ngành và các văn bản dưới luật có liên quan. Vì vậy, cùng với việc trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung các luật, nghị quyết của Quốc hội về tổ chức bộ máy thì việc nghiên cứu, xây dựng, trình Quốc hội khóa XV xem xét, ban hành Nghị quyết của Quốc hội quy định về việc xử lý một số nội dung liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy tại kỳ họp bất thường tháng 02/2025 là rất cần thiết, bảo đảm cơ sở pháp lý đầy đủ cho việc sắp xếp tổ chức bộ máy, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, tránh khoảng trống pháp luật, hạn chế tối đa việc thay đổi hệ thống pháp luật liên quan, bảo đảm hoạt động của các cơ quan nhà nước diễn ra liên tục, thông suốt, không bị gián đoạn sau khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo đúng yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương và Ban Chỉ đạo của Chính phủ tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW.

Xuất phát từ cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn nêu trên, việc ban hành Nghị quyết của Quốc hội quy định về các vấn đề phát sinh do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước là rất cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành văn bản

- Thê chế hóa kịp thời, toàn diện chủ trương, đường lối của Đảng về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, nhất là các nội dung, định hướng của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo của Chính phủ và các cơ quan về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW.

- Hoàn thiện cơ sở pháp lý đầy đủ cho hoạt động của tổ chức bộ máy mới sau khi sắp xếp; xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh liên quan đến hệ thống pháp luật khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tránh khoảng trống pháp luật, hạn chế tối đa việc thay đổi hệ thống pháp luật liên quan mà vẫn đạt được mục tiêu quản lý nhà nước, cũng như bảo đảm hoạt động của các cơ quan, xã hội, người dân, doanh nghiệp được liên tục, thông suốt, thuận lợi.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

- *Một là*, quán triệt các chủ trương của Đảng, thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội

chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới theo Nghị quyết Đại hội XIII, Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII và phù hợp với các quy định của Hiến pháp năm 2013.

- *Hai là*, bám sát định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ, các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo yêu cầu của Nghị quyết số 18-NQ/TW và các chủ trương, chỉ đạo của Bộ Chính trị, đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Ban Chỉ đạo Trung ương và Ban Chỉ đạo của Chính phủ về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW.

- *Ba là*, tiếp tục xây dựng tổ chức bộ máy của các cơ quan sau khi sắp xếp tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; hoạt động thông suốt, liên tục, bảo đảm tính kế thừa, bao quát, không bỏ sót chức năng, nhiệm vụ; tổ chức hợp lý các bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực; thực hiện nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- *Bốn là*, việc đề xuất các quy định về việc xử lý một số nội dung liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy tại Nghị quyết phải rõ ràng, cụ thể, kịp thời xử lý các yêu cầu cấp bách, các vấn đề phát sinh khi sắp xếp tổ chức bộ máy.

- *Năm là*, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong việc tiếp cận thông tin, thực hiện các quyền, nghĩa vụ và các thủ tục hành chính sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy.

- *Sáu là*, bảo đảm tôn trọng pháp luật quốc tế, tính tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; không gián đoạn việc thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế và không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện các cam kết quốc tế của Việt Nam.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết dự kiến quy định về việc xử lý một số nội dung liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, bao gồm: nguyên tắc; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, người có thẩm quyền; tên gọi của các cơ quan; việc thực hiện thủ tục hành chính; việc thực hiện chức năng thanh tra; thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính; việc thực hiện các điều ước quốc tế và thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam là thành viên; giá trị của các văn bản, giấy tờ do các cơ quan đã ban hành; việc rà soát, sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật và xử lý các vấn đề phát sinh sau khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy mà chưa được quy định tại Nghị quyết.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương, địa phương và cá nhân có liên quan.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Chính sách 1: Xử lý những vấn đề chung, có tính nguyên tắc nhằm bảo đảm hoạt động bình thường của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp khi sắp xếp tổ chức bộ máy

a) Mục tiêu của chính sách

- Xác định rõ nguyên tắc khi ban hành các quy định để xử lý các vấn đề phát sinh khi sắp xếp tổ chức bộ máy; xử lý các nội dung liên quan đến tên gọi, việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, chức năng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị do tiếp nhận, chuyển giao hoặc sáp nhập và các nội dung khác nhằm bảo đảm tính minh bạch, rõ ràng, dễ tiếp cận, tạo thuận lợi cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khi thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình; khi liên hệ với cơ quan nhà nước; nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước.

- Bảo đảm nhanh chóng, kịp thời, hạn chế tối đa việc xáo trộn, thay đổi hệ thống pháp luật liên quan mà vẫn đạt được mục tiêu quản lý nhà nước.

b) Nội dung của chính sách:

Xây dựng, đề xuất các quy định mang tính nguyên tắc, chuyển tiếp để xử lý các nội dung liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy như: Quy định việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, chức năng của các cơ quan, đơn vị do tiếp nhận, chuyển giao hoặc sáp nhập; Quy định sử dụng tên gọi của các cơ quan, chức danh của các chủ thể có thẩm quyền; Quy định xử lý chung một số vấn đề cụ thể như: Về việc thực hiện thủ tục hành chính; về thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành; về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính; về việc thực hiện các điều ước quốc tế và thoả thuận quốc tế mà Việt Nam là thành viên; về giá trị của các văn bản, giấy tờ do các cơ quan đã ban hành; quy định việc xử lý các vấn đề chuyển tiếp liên quan các công việc đang trong quy trình thực hiện (chưa hoàn thành việc xử lý); việc sử dụng con dấu; bản phôi, mẫu giấy tờ, tài liệu đã được in, cấp, phát hành trước khi có sự sắp xếp tổ chức bộ máy.

c) Giải pháp thực hiện chính sách được lựa chọn và lý do lựa chọn: Bộ Tư pháp đề nghị lựa chọn giải pháp như sau:

- Quy định nguyên tắc chung trong xử lý một số nội dung liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, cụ thể: (1) Bảo đảm đầy đủ cơ sở pháp lý cho hoạt động của các cơ quan, người có thẩm quyền sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy; (2) Bảo đảm

hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt của các cơ quan và xã hội; (3) Tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong việc tiếp cận thông tin, thực hiện các quyền, nghĩa vụ và các thủ tục hành chính sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy.

- Các quy định mang tính nguyên tắc để xử lý các nội dung cụ thể khi sắp xếp tổ chức bộ máy. Cụ thể:

+ Quy định việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, người có thẩm quyền khi sắp xếp tổ chức bộ máy: Được tiếp tục thực hiện bởi các cơ quan, người có thẩm quyền nhận chuyển giao chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đó (bao gồm cả trường hợp thành lập cơ quan mới; trường hợp thay đổi mô hình tổ chức; trường hợp cơ cấu, chuyển giao chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thuộc Chính phủ hoặc cơ quan khác về các bộ; trường hợp chuyển giao chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa các cơ quan với nhau); xác định cơ quan thực hiện kiểm sát, kiểm tra, giám sát sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy căn cứ vào nơi đặt trụ sở của cơ quan có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đó. Cơ quan có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trụ sở tại địa bàn nào thì chịu sự kiểm sát, kiểm tra, giám sát của cơ quan có thẩm quyền tại địa bàn đó; trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan thuộc trường hợp hợp nhất, sáp nhập hoặc phối hợp với cơ quan thuộc trường hợp chấm dứt hoạt động (cơ quan được hình thành sau khi hợp nhất, sáp nhập hoặc tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chấm dứt hoạt động chịu trách nhiệm thực hiện nội dung công việc đó); trường hợp có thay đổi quy trình, trình tự, thủ tục giải quyết công việc sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhưng chưa được sửa đổi cụ thể tại văn bản quy phạm pháp luật liên quan thì cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết công việc sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy quyết định điều chỉnh tạm thời quy trình, trình tự, thủ tục giải quyết công việc.

+ Quy định việc sử dụng tên gọi của các cơ quan, chức danh của các chủ thể có thẩm quyền, cụ thể: Tên của các cơ quan, chức danh của các chủ thể có thẩm quyền đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật bị thay đổi do sắp xếp tổ chức bộ máy được tự động chuyển đổi theo tên của cơ quan, chức danh của các chủ thể tiếp nhận thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy. Các cơ quan có thẩm quyền không phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật chỉ có nội dung sửa đổi về tên của cơ quan, chức danh của các chủ thể có thẩm quyền.

+ Quy định về thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan nhận chuyển giao chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giải quyết thủ tục hành chính chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện thủ tục hành chính thông suốt, không bị gián đoạn; thực hiện công bố, thông báo công khai việc thay đổi cơ quan thực hiện thủ tục hành chính theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn nhận chuyển giao. Trường hợp sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy dẫn đến thay đổi trình tự, thủ tục thực hiện thủ tục hành chính

mà chưa sửa đổi ngay được các văn bản quy phạm pháp luật thì Chính phủ, bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong phạm vi quản lý nhà nước của mình ban hành hướng dẫn tạm thời để các thủ tục hành chính được thực hiện thông suốt, không bị gián đoạn.

+ Quy định về thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành: Cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành có sự thay đổi về tên gọi mà không thay đổi về chức năng, nhiệm vụ thì tiếp tục thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành; các cục tổ chức lại từ tổng cục thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành; Tổng cục, cục thuộc bộ tổ chức lại thành các vụ thì chức năng thanh tra chuyên ngành của tổng cục, cục thuộc bộ do Thanh tra bộ thực hiện; Tổng cục, cục thuộc bộ sáp nhập với các đơn vị khác để tổ chức thành cục mới thì cục mới tiếp tục thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành đã được giao cho Tổng cục, cục thuộc bộ trước đây; Các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành sau khi sắp xếp thành các cục, chi cục mới thì các cục, chi cục mới tiếp tục thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành; Các trường hợp khác do cơ quan thực hiện chức năng thanh tra cấp trên thực hiện.

+ Quy định việc xử lý liên quan đến thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính khi sắp xếp tổ chức bộ máy: Các chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính do sắp xếp tổ chức bộ máy dẫn đến thay đổi tên gọi nhưng không thay đổi về nhiệm vụ, quyền hạn, thì chức danh đó tiếp tục thực hiện thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính được giao; Các chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính do sắp xếp tổ chức bộ máy dẫn đến thay đổi về nhiệm vụ, quyền hạn, thì thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các chức danh này giao Chính phủ quy định để cụ thể hóa thẩm quyền xử phạt quy định tại các điều từ Điều 39 đến Điều 51 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020). Trong thời gian Chính phủ chưa quy định, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Chánh Thanh tra, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp hoặc chức danh khác đang có thẩm quyền xử phạt tiếp tục thực hiện theo quy định cho đến khi có quy định mới thay thế.

+ Quy định việc xử lý liên quan đến thực hiện các điều ước quốc tế và thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam là thành viên, trong đó quy định trách nhiệm của cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ trong việc thông báo về sự kế thừa thực hiện và rà soát, trao đổi, thống nhất với đối tác nước ngoài về sự cần thiết sửa đổi quy định liên quan đến tên gọi của cơ quan được quy định trong điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế; chủ động tiến hành thủ tục sửa đổi quy định của thỏa thuận quốc tế bị tác động (nếu có); dự kiến về trình tự, thủ tục trong trường hợp cần sửa đổi quy định về tên gọi của cơ quan trong điều ước quốc tế đã có hiệu lực hoặc tên gọi của cơ quan trong thỏa thuận quốc tế; xử lý đối với trường hợp điều ước quốc

tế hoặc thỏa thuận quốc tế nhân danh Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ đã hoàn tất đàm phán nhưng chưa ký hoặc đã ký nhưng chưa có hiệu lực cần chỉnh sửa quy định về tên gọi cơ quan. Bên cạnh đó, cần có quy định về việc cơ quan, cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn, xử lý các vấn đề khác liên quan trong quá trình thực hiện các điều ước quốc tế và thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam là thành viên khi sắp xếp tổ chức bộ máy (Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao), nhất là việc hướng dẫn trình tự, thủ tục thực hiện.

+ Quy định nguyên tắc về giá trị của các văn bản, giấy tờ do các cơ quan đã ban hành (tiếp tục có hiệu lực cho đến khi bị thay thế, bãi bỏ hoặc bị xử lý bằng hình thức khác theo quy định bởi cơ quan nhận chuyển giao chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn hoặc cơ quan có thẩm quyền; không được yêu cầu tổ chức, cá nhân cấp đổi giấy tờ đã được các cơ quan trước khi sắp xếp tổ chức bộ máy cấp; trường hợp cá nhân, tổ chức có nhu cầu cấp đổi các giấy tờ đó thì không phải nộp phí, lệ phí thực hiện).

+ Quy định việc xử lý các vấn đề chuyển tiếp liên quan các công việc đang được thực hiện (chưa hoàn thành việc giải quyết); nội dung liên quan đến sử dụng con dấu của các cơ quan sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy; các mẫu giấy tờ, tài liệu đã được in, phát hành trước khi có sự sắp xếp tổ chức bộ máy.

Việc lựa chọn giải pháp nêu trên là phương án tối ưu để đạt được mục tiêu chính sách, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, kịp thời cho hoạt động của bộ máy sau khi sắp xếp, phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, phù hợp với quy định của Hiến pháp, các luật về tổ chức bộ máy nhà nước; thể chế hoá đầy đủ, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng, nhất là Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 27-NQ/TW, yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương và Ban Chỉ đạo của Chính phủ tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW. Giải pháp này giúp hạn chế tối đa việc thay đổi hệ thống pháp luật với số lượng lớn văn bản trong khi thời gian thực hiện cần khẩn trương, bảo đảm tính khả thi để đạt được mục tiêu đề ra, tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí thực hiện cho xã hội, người dân, doanh nghiệp.

2. Chính sách 2: Xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm xử lý đối với các vấn đề khác phát sinh sau khi các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhưng chưa dự liệu được hết trong Nghị quyết nhằm không làm gián đoạn hoạt động bình thường của bộ máy nhà nước, người dân, doanh nghiệp và việc tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan

a) Mục tiêu của chính sách

- Xác định thẩm quyền, trách nhiệm giải quyết được các vấn đề có thể phát sinh sau khi các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhưng chưa được dự liệu hết trong Nghị quyết.

- Xác định trách nhiệm của các cơ quan trong việc rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy thuộc thẩm quyền.

b) Nội dung của chính sách

Việc ban hành Nghị quyết nhằm xử lý kịp thời một số nội dung liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, bảo đảm hoạt động của các cơ quan, xã hội, người dân, doanh nghiệp được thông suốt, liên tục, thuận lợi ngay sau khi hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy, song có thể chưa dự liệu, xử lý hết được các tình huống pháp lý phát sinh do tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy hoặc có những văn bản dưới luật cần sửa đổi, thay thế cụ thể bảo đảm cơ sở pháp lý đồng bộ khi sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Do đó, chính sách tập trung vào nội dung sau: Xác định thẩm quyền, trách nhiệm giải quyết được các vấn đề có thể phát sinh sau khi các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhưng chưa được dự liệu hết trong Nghị quyết và trách nhiệm của các cơ quan trong việc rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy thuộc thẩm quyền.

c) Giải pháp thực hiện chính sách được lựa chọn và lý do lựa chọn: Bộ Tư pháp đề nghị lựa chọn giải pháp như sau:

- Quy định thẩm quyền, trách nhiệm giải quyết các vấn đề phát sinh sau khi các cơ quan thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhưng chưa được dự liệu tại Nghị quyết: Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Quốc hội và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất; Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, các bộ, cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan khác có liên quan trong phạm vi chức năng, quyền hạn của mình có trách nhiệm xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý, hướng dẫn tạm thời để triển khai thực hiện thống nhất, kịp thời các vấn đề phát sinh.

- Quy định trách nhiệm rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan. Theo đó, đối với văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm cơ sở pháp lý cho việc sắp xếp tổ chức bộ máy thì phải ban hành để có hiệu lực đồng thời với hiệu lực của Nghị quyết; đối với các văn bản quy phạm pháp luật cần rà soát, sửa đổi về thẩm quyền, chức danh, quy trình, trình tự, thủ tục và các nội dung khác để phù hợp với tổ chức bộ máy đã được sắp xếp thì các cơ quan sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy có trách nhiệm rà soát, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung bảo đảm phù hợp với tổ chức bộ máy đã được sắp xếp.

Việc lựa chọn giải pháp nêu trên là phương án tối ưu để bảo đảm cơ sở pháp lý đầy đủ cho việc sắp xếp tổ chức bộ máy và xử lý kịp thời các nội dung khác

phát sinh sau khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhưng chưa được quy định tại Nghị quyết, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; bảo đảm hoạt động của các cơ quan, xã hội, người dân, doanh nghiệp được thông suốt, liên tục, thuận lợi, tiết kiệm chi phí.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH

Kinh phí để triển khai Nghị quyết bao gồm nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác (nếu có). Việc thi hành Nghị quyết về cơ bản không làm phát sinh các nhu cầu về nguồn nhân lực và tài chính mới để thực hiện.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

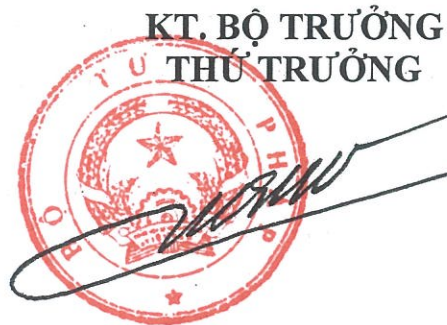
Thời gian dự kiến trình Quốc hội xem xét, thông qua dự thảo Nghị quyết là tại kỳ họp bất thường Quốc hội khoá XV (tháng 02/2025). Để bảo đảm thời hạn thực hiện, Bộ Tư pháp kiến nghị Chính phủ báo cáo Quốc hội cho phép thực hiện việc xây dựng Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội quy định về việc xử lý một số nội dung liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, Bộ Tư pháp xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

Hồ sơ xin gửi kèm gồm: (1) Báo cáo đánh giá tác động chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết; (2) Báo cáo tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy và yêu cầu của việc sửa đổi các quy định pháp luật; (3) Đề cương chi tiết dự thảo Nghị quyết; (4) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Chỉ đạo TW về tổng kết NQ 18 (để b/cáo);
- Ban Chỉ đạo của CP về tổng kết NQ 18 (để b/cáo);
- Thủ tướng Chính phủ (để b/cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/cáo);
- CQ thường trực BCĐ - Bộ Nội vụ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Vụ Pháp luật VPCP;
- Lưu: VT, KTrVB (NC).



Trần Tiến Dũng

